

## GIẢI PHÁP NÂNG CAO NĂNG LỰC NGHỀ NGHIỆP CỦA GIÁNG VIÊN NGÀNH CÔNG TÁC XÃ HỘI TẠI VIỆT NAM

Hoàng Khoa Nam

*Phòng Quản lý Đào tạo, Trường Đại học Lao động – Xã hội Cơ sở 2*

*NCS khóa 07, Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh*

**Tóm tắt.** Trong bài viết này, tác giả sử dụng phương pháp tổng hợp và phân tích các nghiên cứu về năng lực nghề nghiệp giảng viên ngành công tác xã hội của các học giả trong nước và quốc tế; các chính sách Nhà nước về phát triển năng lực nghề nghiệp của giảng viên công tác xã hội; từ đó đề xuất các giải pháp nâng cao năng lực nghề nghiệp của giảng viên ngành công tác xã hội tại Việt Nam. Kết quả nghiên cứu cho thấy sự dạng về quan điểm tiếp cận năng lực nghề nghiệp của giảng viên công tác xã hội trong các nghiên cứu trong nước và quốc tế; đặc biệt các nghiên cứu năng lực nghề nghiệp của giảng viên công tác xã hội trong nước làm rõ những thách thức của đào tạo công tác xã hội tại Việt Nam đang phải đối mặt. Cũng trong nghiên cứu này, tác giả làm nổi bật vai trò quản lý nhà trường trong công tác nâng cao năng lực nghề nghiệp của giảng viên ngành công tác xã hội bao gồm các hoạt động phát triển chính thức và giảng viên tự phát triển.

**Từ khóa:** năng lực nghề nghiệp, giảng viên, công tác xã hội, công tác xã hội tại Việt Nam.

### 1. Mở đầu

Công tác xã hội có lịch sử lâu đời tại các quốc gia phát triển trên thế giới. Giáo dục công tác xã hội cấp độ đại học đóng vai trò đào tạo đội ngũ nhân viên công tác xã hội chất lượng cao nhằm thực hiện các mục tiêu chiến lược về an sinh xã hội. Vì vậy, nhiều học giả thực hiện các đề tài nghiên cứu về năng lực nghề nghiệp của giảng viên ngành công tác xã hội; họ đưa ra các quan điểm khá đa dạng và phong phú về vấn đề nghiên cứu này.

Năng lực nghề nghiệp của người giảng viên ngành công tác xã hội cần có sự cân bằng các yếu tố năng lực của người giảng viên giảng dạy ở môi trường lớp học và năng lực nghề của nhân viên công tác xã hội là chủ đề nhận được sự quan tâm của nhiều học giả trên thế giới. Một số nghiên cứu tiêu biểu về khía cạnh này có thể kể đến nghiên cứu của Cynthia D. Brownstein [1], Barbra Teater, Michelle Lefevre, Hugh McLaughlin [2] và Shweta Verma [3]. Các tác giả tìm hiểu vai trò của người giảng viên công tác xã hội trong môi trường giảng dạy thực tiễn.

Tại Việt Nam, năng lực nghề nghiệp của giảng viên đang là chủ đề nhận được sự quan tâm của nhiều học giả. Bùi Minh Đức đề xuất xây dựng khung năng lực nghề nghiệp của giảng viên đại học Sư phạm đáp ứng yêu cầu đổi mới đào tạo giáo viên hiện nay [4]. Cùng hướng nghiên cứu về chủ đề năng lực nghề nghiệp của giảng viên đại học sư phạm, các tác giả Nguyễn Vũ Bích Hiền, Nguyễn Văn Anh và Hoàng Thị Kim Huệ đã đề cập đến năng lực nghiệp vụ sư phạm, nghiên cứu khoa học, các năng lực chung như năng lực hợp tác, năng lực công nghệ, năng lực giải quyết vấn đề và năng lực quản lý đào tạo là cơ sở tham khảo quan trọng để thiết lập một chuẩn quốc gia về năng lực giảng viên đại học Sư phạm tại Việt Nam [34].

---

Ngày nhận bài: 21/2/2023. Ngày sửa bài: 22/3/2023. Ngày nhận đăng: 10/4/2023.

Tác giả liên hệ: Hoàng Khoa Nam. Địa chỉ e-mail: [hoangkhoanam1984@gmail.com](mailto:hoangkhoanam1984@gmail.com)

Các nghiên cứu về năng lực nghề nghiệp của giảng viên ngành công tác xã hội tại Việt Nam cũng nhận được nhiều sự quan tâm trong thời gian gần đây. Nguyễn Văn Khoa đề xuất khung năng lực nghề nghiệp của giảng viên ngành công tác xã hội đáp ứng các yêu cầu đào tạo công tác xã hội [35]. Các tác giả Nguyễn Khắc Bình; Hồ Sỹ Thái và Trương Thị Yên nghiên cứu về chuẩn nghề nghiệp của giảng viên công tác xã hội [21], [23]. Ngoài ra, những nghiên cứu về khả năng hướng dẫn thực hành của giảng viên công tác xã hội cũng được làm rõ trong đề tài cấp bộ và một số nghiên cứu tại các cơ sở giáo dục cụ thể [22], [24], [25].

Mặc dù giáo dục và đào tạo công tác xã hội ở Việt Nam đang phát triển nhanh chóng, một số thách thức chính vẫn tiếp tục cản trở việc nâng cao chất lượng đào tạo công tác xã hội, trong năng lực nghề nghiệp của giảng viên ngành công tác xã hội cần có sự cải thiện để đạt được những mục tiêu trong đào tạo công tác xã hội. Những thách thức cụ thể bao gồm chương trình đào tạo công tác xã hội còn tương đối lạc hậu; thiếu văn bản và tài liệu tham khảo bằng tiếng Việt; không nhiều giảng viên có kinh nghiệm giảng dạy công tác xã hội, kinh nghiệm hành nghề công tác xã hội, có bằng cấp cao trong lĩnh vực công tác xã hội; cơ hội vị trí lĩnh vực hạn chế với các giám sát viên có kinh nghiệm [5].

Những năm gần đây, nâng cao năng lực nghề nghiệp đối với đội ngũ giảng viên ngành công tác xã hội là một trong những nhiệm vụ quan trọng hàng đầu của các cơ sở giáo dục đại học. Nhiệm vụ này được đề cập cụ thể trong các văn bản của Chính phủ nhằm định hướng phát triển nghề công tác xã hội đáp ứng được các mục tiêu chiến lược về an sinh xã hội. Một số nghiên cứu đề cập đến vai trò của các trường đại học trong phát triển năng lực của giảng viên công tác xã hội thông qua các hoạt động bồi dưỡng, tập huấn. Tuy nhiên hiện nay chưa có nghiên cứu cụ thể về giảng viên ngành công tác xã hội tự phát triển năng lực nghề nghiệp tại Việt Nam. Trong bài viết này, tác giả nghiên cứu vai trò của lãnh đạo nhà trường và đề xuất giải pháp đối với hoạt động tự phát triển năng lực nghề nghiệp của giảng viên ngành công tác xã hội trong các trường đại học tại Việt Nam.

## **2. Nội dung nghiên cứu**

### **2.1. Nghiên cứu quốc tế về năng lực nghề nghiệp của giảng viên ngành công tác xã hội**

Các nghiên cứu về giáo dục công tác xã hội trong các trường đại học đề cập đến những người tham gia công tác giảng dạy công tác xã hội cần có nền tảng cốt lõi về kiến thức công tác xã hội trong việc giảng dạy để cung cấp kiến thức và kỹ năng phù hợp cho sinh viên. Họ là các giảng viên trong khoa công tác xã hội tại các trường đại học và có vai trò giám sát các sinh viên tại các cơ sở thực hành/ thực tập. Giảng viên ngành công tác xã hội có năng lực cần thiết trong việc xây dựng nền tảng cốt lõi của giáo dục công tác xã hội hướng tới phát triển nhân viên công tác xã hội có chất lượng trong tương lai. Giảng viên công tác xã hội được đào tạo bài bản có thể tạo điều kiện học tập cho sinh viên trong suốt quá trình giảng dạy. Các trường đại học sẽ tạo ra những sinh viên tốt nghiệp chất lượng cao khi kết thúc chương trình bằng cách tập hợp đội ngũ giảng viên có năng lực để hướng dẫn sinh viên trong suốt quá trình học tập. Việc tiếp xúc với nền tảng lý thuyết và thực hành công tác xã hội, sinh viên sẽ định hướng họ trở thành những nhân viên xã hội có trình độ trong tương lai [6].

Trong nghiên cứu gần đây, Siti Nur Edlyn Nadia và cộng sự (2022) khám phá kỹ năng thiết yếu trong giảng dạy của các giảng viên ngành công tác xã hội ở các trường đại học công lập Malaysia. Nhóm tác giả áp dụng thiết kế nghiên cứu định tính để điều tra năng lực nghề nghiệp của giảng viên ngành công tác xã hội gồm những yếu tố cụ thể nào. Nghiên cứu đã tiến hành phỏng vấn sâu trường hợp với các giảng viên được lựa chọn giảng dạy về công tác xã hội tại các trường đại học công lập ở Malaysia. Kết quả cho thấy bên cạnh nền tảng kiến thức chuyên ngành công tác xã hội vững vàng, các giảng viên tin tưởng năng lực nghề nghiệp của họ là sự

tập hợp các kỹ năng: kỹ năng giao tiếp, kỹ năng nhận thức, kỹ năng phân tích, năng lực hướng dẫn thực hành và năng lực giảng dạy để đào tạo sinh viên công tác xã hội có chất lượng [7].

Trong nỗ lực xây dựng chuẩn nghề nghiệp của giảng viên trong lĩnh vực giáo dục công tác xã hội, phần lớn các học giả ở Hoa Kỳ cho rằng giảng viên công tác xã hội cần có năng lực thực hành nghề công tác xã hội trong thực tiễn. Dựa trên một nghiên cứu kiểm tra các thông báo tuyển dụng giảng viên công tác xã hội năm 2006, Anastas (2010) đã liệt kê bốn yêu cầu sau đây là yếu tố quan trọng để giảng viên ứng tuyển thành công tại các trường đại học đào tạo công tác xã hội tại Hoa Kỳ: (1) Giảng viên có bằng Thạc sĩ Công tác xã hội và có kinh nghiệm thực hành trình độ sau thạc sĩ; (2) Giảng viên có kinh nghiệm giảng dạy và đã xuất bản bài viết nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực này; (3) Giảng viên có lĩnh vực chuyên môn được xác định rõ ràng phù hợp với những gì tổ chức tuyển dụng tập trung vào giảng dạy và nghiên cứu; (4) Giảng viên có một số chuyên môn về sự đa dạng, năng lực văn hóa hoặc thực hành chống áp bức [8]. Chúng ta thấy yêu cầu nghề nghiệp của giảng viên tại các trường đại học đào tạo công tác xã hội tại Hoa Kỳ ở mức độ rất cao. Giảng viên không những phải có năng lực của một giảng viên cơ bản (giảng dạy và nghiên cứu), họ còn phải có kiến thức và kỹ năng trong thực hành công tác xã hội.

Kết quả nghiên cứu của Kanno và Koeske (2010) tiếp nối những phát hiện trước đó rằng năng lực giám sát hiệu quả của giảng viên hướng dẫn thực hành giúp sinh viên cảm thấy tự tin và phát huy khả năng nhiều hơn trong môi trường thực hành [9]. Ngoài việc giúp sinh viên hoàn thành quá trình học tập để trở thành nhân viên công tác xã hội có năng lực và rèn luyện thành bản sắc nghề nghiệp (bao gồm yêu cầu sinh viên học cách tích hợp lý thuyết và thực hành), giảng viên hướng dẫn thực hành theo truyền thống được yêu cầu giám sát công việc của sinh viên và hỗ trợ sinh viên quản lý tác động về phương diện cảm xúc và tâm lý [10]. Saltzburg, Greene và Drew (2010) đã xác định giám sát trực tiếp là quan trọng để thu hẹp khoảng cách sự phạm giữa dạy lý thuyết và học thực hành [11].

Trong giáo dục công tác xã hội, đào tạo thực địa (còn gọi là thực hành thực địa) là thuật ngữ được sử dụng để mô tả trải nghiệm thực tế mà sinh viên công tác xã hội tham gia khi họ tích hợp lý thuyết và thực hành. Trải nghiệm thực tế này có lịch sử lâu đời trong giáo dục công tác xã hội và được coi là một thành phần cốt lõi của giáo dục công tác xã hội trên toàn cầu [12]. Các học giả (Fox, 2017; Bogo, 2015) đã điều tra và chứng minh tầm quan trọng của thực hành công tác xã hội đối với việc học của sinh viên. Phương thức học tập này cung cấp cho sinh viên cơ hội thực hành và áp dụng các kỹ năng và kiến thức đã học vào. Giáo dục thực địa cung cấp cho sinh viên cơ hội kiểm tra việc học của mình bằng cách thu hẹp khoảng cách giữa lý thuyết và thực hành, đồng thời áp dụng các khái niệm đã học và lý thuyết trong các tình huống thực tế [13], [14]. Vì vậy, năng lực hướng dẫn và đánh giá sinh viên của giảng viên công tác xã hội cũng phải thể hiện qua môi trường giáo dục thực địa [15].

Nhìn chung, các nghiên cứu quốc tế về năng lực nghề nghiệp của giảng viên thể hiện những quan điểm đa dạng vì sự khác biệt về các yếu tố lịch sử, văn hóa, kinh tế và đặc biệt chính sách nghề công tác xã hội và giáo dục công tác xã hội của mỗi quốc gia. Tuy nhiên, các nghiên cứu làm nổi bật một số nội dung quan trọng về năng lực nghề nghiệp của người giảng viên công tác xã hội trong các cơ sở giáo dục đại học. Tổng hợp các nghiên cứu cung cấp cho chúng ta nhận định về các yếu tố quan trọng thuộc năng lực nghề nghiệp của giảng viên ngành công tác xã hội cần phải có: năng lực giảng dạy, nghiên cứu khoa học đồng thời họ cũng cần có năng lực đánh giá hướng dẫn sinh viên kết nối lý thuyết và thực hành nghề công tác xã hội.

## **2.2. Nghiên cứu về năng lực nghề nghiệp của giảng viên của giảng viên ngành công tác xã hội tại Việt Nam**

Trong những năm gần đây, Chính Phủ đã ban hành những văn bản quy định về chuẩn nghề nghiệp của giảng viên trong các cơ sở giáo dục đại học [17], [18]. Tuy nhiên, tiêu chuẩn về năng lực nghề nghiệp của giảng viên ngành công tác xã hội vẫn chưa có những văn bản quy định cụ

thể. Nhìn chung, điều kiện để giảng viên ngành công tác xã hội có thể tham gia giảng dạy cấp độ cử nhân công tác xã hội khi họ đảm bảo các quy định về trình độ chuyên môn (có bằng thạc sỹ trở lên phù hợp với vị trí việc làm, ngành hoặc chuyên ngành giảng dạy; Có chứng chỉ bồi dưỡng tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giảng viên). Do đó, các nghiên cứu về năng lực nghề nghiệp của giảng viên ngành công tác xã hội tại Việt Nam xuất phát từ đặc thù của nghề công tác xã hội và yêu cầu thực tiễn của xã hội.

Tác giả Nguyễn Khắc Bình (2013) phản ánh thực trạng nguồn nhân lực trong công tác xã hội hiện nay. Tác giả đã nêu những bất cập về nguồn nhân lực trong công tác xã hội đặc biệt là phần lớn không qua đào tạo chính quy; đồng thời đã nêu một số định hướng trong việc bồi dưỡng đội ngũ giảng viên ngành công tác xã hội ở các trường đại học, cao đẳng trong những năm tới; phục vụ chiến lược an sinh xã hội của đất nước [19]. Trong nghiên cứu về phát triển các trường đại học đào tạo công tác xã hội tại Việt Nam, tác giả Nguyễn Thị Thái Lan nêu rõ những thách thức giáo dục công tác xã hội tại Việt Nam đang phải đương đầu. Các thách thức đến từ những bất cập về chương trình đào tạo công tác xã hội ở nước ta, các tiêu chuẩn về phát triển đội ngũ thực sự là một khâu còn yếu, Chính phủ chưa ban hành những chính sách và quy định phù hợp riêng cho đội ngũ giảng dạy công tác xã hội vì đào tạo công tác xã hội là ngành đặc thù. Đội ngũ giảng dạy lý thuyết và thực hành còn thiếu và yếu, họ ít có cơ hội tham gia vào kế hoạch phát triển đội ngũ thường xuyên, liên tục [20]. Nguyễn Trung Hải nghiên cứu điều tra về đào tạo công tác xã hội tại Việt Nam, tác giả đã đưa ra một số kết luận về giáo trình tài, liệu tham khảo, chương trình đào tạo công tác xã hội chưa đáp ứng được yêu cầu của nghề công tác xã hội hiện nay; đặc biệt là đội ngũ giảng viên ngành công tác xã hội tại Việt Nam còn yếu về khả năng ngoại ngữ và tin học. Đây là những vấn đề thuộc về hạn chế trong chuẩn nghề nghiệp của giảng viên nói chung tại nước ta [21].

Thực hiện đề tài nghiên cứu về đào tạo công tác xã hội tại Việt Nam, tác giả Trần Văn Kham tiến hành khảo sát 360 sinh viên nhằm thu thập đánh giá của họ về năng lực của giảng viên ngành công tác xã hội. Kết quả nghiên cứu cho thấy về tổng thể, sinh viên đánh giá khá cao nền tảng kiến thức tiếp thu từ các học phần lý thuyết; tuy nhiên đánh giá đối với năng lực hướng dẫn thực hành của giảng viên chỉ ở mức “trung bình”. Điều này cho thấy sinh viên chưa hài lòng với ứng dụng lý thuyết vào thực hành công tác xã hội [22]. Liên quan đến khía cạnh nghiên cứu đào tạo sinh viên thực hành và thực tập, các tác giả Hồ Sỹ Thái và Trương Thị Yên trong bài viết *Đào tạo kỹ năng thực hành cho sinh viên công tác xã hội – một số giải pháp và thách thức* đã đưa ra các nhận định sau: khả năng hướng dẫn thực hành của giảng viên công tác xã hội là yếu tố quan trọng ảnh hưởng chất lượng thực hành của sinh viên; hầu hết giảng viên giảng dạy công tác xã hội hiện nay có chuyên ngành đào tạo là những ngành lân cận công tác xã hội như Tâm lý, Xã hội học, Dân tộc học... điều đó tạo nên sự phong phú và đa dạng trong các lĩnh vực hoạt động/can thiệp của ngành nhưng lại hạn chế về kỹ năng hướng dẫn thực hành công tác xã hội [23].

Một trong những nghiên cứu quan trọng về năng lực giảng viên công tác xã hội được thực hiện bởi Nguyễn Huyền Linh (2014) về đề tài cấp Bộ Giải pháp đào tạo trình độ cử nhân công tác xã hội trước yêu cầu phát triển dịch vụ xã hội. Tác giả đã tiến hành khảo sát và tổng kết một số nhận định về năng lực của giảng viên ngành công tác xã hội như sau: Phần lớn giảng viên ngành công tác xã hội chưa tham gia những công việc thực tế của ngành công tác xã hội và cũng chưa tìm hiểu sâu về các dịch vụ công tác xã hội chuyên nghiệp; về hướng dẫn sinh viên thực hành, thực tập, 10% số người được hỏi cho rằng khả năng ứng dụng lý thuyết trong thực hành và năng lực của giảng viên là phù hợp, 25% chọn thời gian tổ chức thực tập là phù hợp và 25% chọn nội dung thực tập là phù hợp. Số đông chọn “bình thường” hoặc “không phù hợp”. Điều này cho thấy năng lực giảng dạy và hướng dẫn sinh viên thực hành, thực tập của đội ngũ giảng viên ngành công tác xã hội hiện nay còn nhiều hạn chế [24]. Qua tiến hành khảo sát sinh viên công tác xã hội thuộc đại học Khánh Hòa trong quá trình thực tập, nhóm tác giả Ngô Thị Minh,

Từ Thị Hoàng, Nguyễn Thị Minh Huyền, Lê Thị Phương nhận thấy sinh viên đánh giá mức độ kết hợp kiến thức và kỹ năng vào thực hành công tác xã hội là khó khăn và rất khó khăn (46%). Điều này cho thấy người giảng viên chưa liên kết được giảng dạy lý thuyết và thực hành công tác xã hội đối với sinh viên [25].

Những năm gần đây, năng lực nghề nghiệp của giảng viên đã có những thay đổi tích cực, đặc biệt là phương pháp giảng dạy của giảng viên. Nghiên cứu của Phạm Tiến Nam sử dụng công cụ phỏng vấn để thu thập dữ liệu đánh giá của sinh viên về công tác đào tạo công tác xã hội. Kết quả cho thấy giảng viên công tác xã hội đã áp dụng đa dạng các phương pháp giảng dạy trong giảng dạy công tác xã hội như thuyết trình, thảo luận nhóm, đóng vai. Sự kết hợp giữa các phương pháp sư phạm tạo điều kiện cho sinh viên công tác xã hội không chỉ lĩnh hội tri thức ngành mà còn có thể rèn luyện khả năng làm việc nhóm, nâng cao thực hành trong quá trình học tập [36].

Nhìn chung, các nghiên cứu về năng lực nghề nghiệp của giảng viên công tác xã hội phản ánh khó khăn trong đào tạo công tác xã hội tại các cơ sở giáo dục đại học. Thực hành là yếu tố then chốt trong giáo dục công tác xã hội; tuy nhiên các nghiên cứu cho thấy giảng viên ngành công tác xã hội ở nước ta còn những hạn chế về khả năng hướng dẫn thực hành đối với sinh viên. Nguyên nhân của hạn chế này đề cập trong các nghiên cứu: nhiều giảng viên giảng dạy ngành công tác xã hội có chuyên môn từ những ngành học lân cận như Tâm lý học, Xã hội học...; giảng viên chưa có nhiều cơ hội tham gia các hoạt động phát triển năng lực nghề nghiệp; cơ chế phối hợp giữa các trường đại học và cơ sở thực hành, thực tập chưa đạt hiệu quả cần thiết. Khi giảng viên công tác xã hội còn những hạn chế về khả năng thực hành, họ cũng gặp nhiều khó khăn trong việc đưa ra những đánh giá chính xác về kết quả học tập của sinh viên. Giảng dạy các học phần chuyên ngành công tác xã hội đề cập đến các đối tượng cụ thể cần sự can thiệp của công tác xã hội Người giảng viên có kinh nghiệm thực hành phong phú sẽ không chỉ dựa vào nền tảng lý thuyết để dạy cho sinh viên, họ hướng dẫn sinh viên tiếp cận các phương pháp can thiệp phù hợp cho từng nhóm đối tượng để đưa ra các giải pháp can thiệp đúng đắn trong thực tiễn.

### **2.3. Đề xuất giải pháp nâng cao năng lực nghề nghiệp của giảng viên ngành công tác xã hội tại Việt Nam**

Phát triển năng lực nghề nghiệp của giảng viên ngành công tác xã hội là yêu cầu cấp thiết hiện nay trong bối cảnh đổi mới giáo dục toàn diện và hội nhập quốc tế. Trong phần ba của bài viết, tác giả tiếp cận nâng cao năng lực nghề nghiệp của giảng viên theo hai loại hình: phát triển chính thức (do nhà trường thực hiện) và giảng viên tự phát triển

#### **2.3.1. Căn cứ chính sách Nhà nước về phát triển năng lực nghề nghiệp của giảng viên**

Trong các văn bản đã ban hành, Chính phủ đề cập phát triển năng lực nghề nghiệp của giảng viên là nhiệm vụ quan trọng nâng cao chất lượng đào tạo cấp độ đại học. Về quản lý vĩ mô, mục tiêu của phát triển năng lực nghề nghiệp của giảng viên nhằm tạo điều kiện cho giảng viên đáp ứng các yêu cầu về chuẩn năng lực nghề nghiệp, nâng cao năng lực trong thực tiễn giảng dạy [26], [27]; giảng viên được đào tạo tại các cơ sở giáo dục chất lượng cao trong khu vực và trên thế giới nhằm phục vụ công tác đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao cho thị trường lao động, đội ngũ giảng dạy có năng lực sử dụng các phương pháp giảng dạy hiện đại, phát triển chương trình đào tạo.

Để triển khai những mục tiêu trên, Chính phủ hỗ trợ giảng viên nâng cao năng lực nghề nghiệp thông qua các cơ hội học tập chính quy. Giảng viên tham gia các khóa học nâng cao năng lực nhằm đạt trình độ thạc sĩ và tiến sĩ; cải thiện năng lực sư phạm khi giảng viên tham gia các Chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm; các khóa học bồi dưỡng nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ cho giảng viên [28].

Trong lĩnh vực công tác xã hội, Đề án 32 của Chính phủ nhằm thúc đẩy toàn diện công tác xã hội tại Việt Nam nhận được sự quan tâm rộng rãi. Hiện nay dự án đã đi đến giai đoạn cuối và thực hiện cơ bản một số nội dung chính: (1). Xây dựng và ban hành hệ thống văn bản pháp luật về phát triển nghề công tác xã hội; (2). Củng cố, phát triển mạng lưới cơ sở cung cấp dịch vụ công tác xã hội; (3). Đào tạo công tác xã hội; (4). Tuyên truyền nâng cao nhận thức nghề công tác xã hội. Đối với đào tạo công tác xã hội, Bộ Lao động - Thương Binh & Xã hội đã phối hợp với các trường đại học tổ chức đào tạo 500 giảng viên dạy nghề công tác xã hội cho các trường cao đẳng, trung cấp nghề trong cả nước; đào tạo 8 lớp 320 cán bộ, quản lý công tác xã hội cấp cao tại 2 miền Nam-Bắc; đào tạo 25 giảng viên nguồn công tác xã hội cho các trường đại học của Việt Nam.

Chương trình phát triển công tác xã hội giai đoạn 2021-2030 tiếp nối Đề án 32 đã kết thúc từ năm 2020. Để thực hiện các mục tiêu chiến lược của Chương trình, một trong những nhiệm vụ quan trọng của giáo dục đại học công tác xã hội là đổi mới, hoàn thiện chương trình, nội dung đào tạo và giáo dục nghề công tác xã hội trình độ trung cấp, cao đẳng, đại học và sau đại học; nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên ngành công tác xã hội [29]. Kế hoạch phát triển công tác xã hội trong ngành giáo dục giai đoạn 2021-2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định rõ ràng vai trò của các trường đại học bao gồm: Xây dựng, đổi mới chương trình, nội dung, giáo trình đào tạo đại học và sau đại học về công tác xã hội phù hợp với tiêu chuẩn quốc tế về lý thuyết và thực hành; Tổ chức các khóa bồi dưỡng ngắn hạn ở trong nước và ngoài nước ở bậc sau đại học cho giảng viên ngành công tác xã hội [30]. Những chính sách này của Nhà nước định hướng đào tạo công tác xã hội phục vụ mục tiêu chiến lược về an sinh xã hội tại Việt Nam, đồng thời tạo điều kiện cho giáo dục công tác xã hội hội nhập chuẩn quốc tế.

Bên cạnh các giải pháp phát triển năng lực nghề nghiệp được thực hiện trong nước, Hợp tác quốc tế đóng vai trò quan trọng trong phát triển năng lực nghề nghiệp của giảng viên ngành công tác xã hội tại Việt Nam. Đào tạo công tác xã hội trong hơn một thập kỉ qua đã có những bước tiến triển rõ nét. Trên cơ sở nhận thức tầm quan trọng của đào tạo công tác xã hội, các trường đại học đã tích cực tham gia các dự án liên kết phát triển năng lực giáo dục công tác xã hội của các tổ chức/ cơ sở giáo dục công tác xã hội uy tín trên thế giới. Dự án Thúc đẩy đào tạo công tác xã hội (Social Work Education Enhancement Project) được triển khai trong giai đoạn từ 2012 đến 2016 do Cơ quan Phát triển quốc tế Hoa Kỳ (USAID) tài trợ. Mục tiêu của chương trình nhằm thúc đẩy đào tạo công tác xã hội Việt Nam phát triển toàn diện về các phương diện quản lý, xây dựng chương trình đào tạo và trọng tâm là cải thiện năng lực của giảng viên ngành công tác xã hội. Những đổi mới trong chương trình giảng dạy dựa trên năng lực, đào tạo thực địa và các chiến lược phát triển giảng viên phù hợp với bối cảnh địa phương sẽ mang lại những đóng góp quan trọng cho cộng đồng công tác xã hội quốc tế. Quá trình hợp tác phát triển giáo dục công tác xã hội có thể được nhân rộng ở các quốc gia khác đang trong giai đoạn đầu phát triển công tác xã hội.

Chúng ta thấy, các văn bản của Nhà nước khẳng định phát triển năng lực nghề nghiệp của giảng viên là ưu tiên hàng đầu trong giáo dục hiện nay. Phát triển năng lực người giảng viên chính là định hướng chuẩn xác để nâng cao chất lượng đào tạo của các cơ sở giáo dục đại học. Trong lĩnh vực đào tạo công tác xã hội, Chính phủ cũng thể hiện sự quan tâm đặc biệt đến công tác phát triển năng lực nghề nghiệp của giảng viên ngành công tác xã hội; các văn bản ban hành của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Giáo dục & Đào tạo đề cập chi tiết chức năng, nhiệm vụ của các Bộ ngành và các cơ sở giáo dục đại học đào tạo ngành công tác xã hội. Hơn nữa, Chính phủ nêu rõ các đơn vị chức năng cần phối hợp, hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi nhất để giảng viên ngành công tác xã hội tham gia các hoạt động phát triển năng lực nghề nghiệp. Đây là cơ sở pháp lý vững chắc để các trường đại học thực hiện nâng cao năng lực nghề nghiệp của giảng viên công tác xã hội nhằm phục vụ mục tiêu chiến lược quốc gia về phát triển công tác xã hội.

### **2.3.2. Nâng cao năng lực nghề nghiệp của giảng viên công tác xã hội theo hình thức phát triển chính thức**

Vai trò của trường đại học trong phát triển giáo dục công tác xã hội được đề cập cụ thể trong văn bản của Bộ Giáo dục và Đào tạo gồm có các nội dung sau: Xây dựng, đổi mới chương trình, nội dung, giáo trình đào tạo đại học và sau đại học về công tác xã hội phù hợp với tiêu chuẩn quốc tế về lý thuyết và thực hành; Tổ chức các khóa bồi dưỡng ngắn hạn ở trong nước và ngoài nước ở bậc sau đại học cho giảng viên ngành công tác xã hội. Chúng ta thấy, đổi mới chương trình đào tạo, giáo trình đào tạo là một trong những nhiệm vụ quan trọng của các cơ sở giáo dục đại học vì chương trình, giáo trình môn học có thể xem là xương sống trong đào tạo người học, đồng thời cũng phản ánh giá trị học thuật của cơ sở giáo dục đó. Nghiên cứu thực tiễn đã chỉ ra chương trình đào tạo ngành công tác xã hội tại Việt Nam vẫn còn tương đối lạc hậu với chương trình đào tạo công tác xã hội quốc tế. Vì vậy, các trường đại học cần có đầu tư cải tiến chương trình đào tạo công tác xã hội, tiếp cận các tiêu chuẩn quốc tế nhưng vẫn đảm bảo tính đặc thù của văn hóa - xã hội Việt Nam. Đặc biệt chương trình đào tạo công tác xã hội phải có sự phân bố phù hợp giữa lý thuyết và thực hành vì đây là điều kiện cần để sinh viên vừa có đủ thời lượng học lý thuyết cũng như thời gian trải nghiệm thực tiễn các hoạt động nghề công tác xã hội. Hơn nữa, việc phân bố phù hợp giữa lý thuyết và thực hành cũng là định hướng người giảng viên phải có những tiếp cận mới trong giảng dạy, cải tiến phương pháp sư phạm nhằm hướng dẫn sinh viên áp dụng hiệu quả nền tảng kiến thức của các học phần lý thuyết vào thực hành nghề nghiệp công tác xã hội.

Tổ chức các khóa học bồi dưỡng ngắn hạn và dài hạn cung cấp cho giảng viên công tác xã hội những cơ hội thuận lợi để nâng cao năng lực nghề nghiệp. Giảng viên học tập và trải nghiệm dưới sự hướng dẫn của các chuyên gia trong lĩnh vực đào tạo/ thực hành công tác xã hội sẽ gia tăng tri thức về cả lý thuyết và thực tiễn nghề công tác xã hội. Đặc biệt, họ có thể học hỏi kinh nghiệm của những chuyên gia này và áp dụng vào cải tiến phương pháp giảng dạy đối với sinh viên. Tuy nhiên, phát triển năng lực nghề nghiệp không chỉ là tổ chức các sự kiện đơn lẻ mà còn là quá trình liên tục, có sự theo dõi, hỗ trợ và đánh giá. Theo quan điểm của tác giả, sau khi các khóa bồi dưỡng kết thúc, cán bộ quản lý cấp trường và cấp Khoa tiếp tục theo dõi các hoạt động nghề nghiệp của người giảng viên. Họ có thể giúp giảng viên đưa ra sự điều chỉnh phù hợp cũng như đánh giá mức độ hiệu quả của các khóa học bồi dưỡng.

Hợp tác quốc tế là một trong những phương thức phát triển năng lực nghề nghiệp của giảng viên hiệu quả và nhận được sự quan tâm; khuyến khích của Đảng và Nhà nước. Trong giáo dục công tác xã hội tại Việt Nam, hợp tác quốc tế đang được mở rộng về quy mô và chất lượng nhằm hỗ trợ đào tạo công tác xã hội Việt Nam đạt được những tiêu chuẩn công tác xã hội quốc tế. Sự thành công của dự án SWEEP là minh chứng mức độ hiệu quả của hợp tác quốc tế trong giáo dục công tác xã hội. Chúng ta thấy, hợp tác quốc tế trong giáo dục công tác xã hội tạo điều kiện cho giảng viên tiếp cận các chuẩn quốc tế về kiến thức và kỹ năng trong đào tạo công tác xã hội. Khi người giảng viên có được nền tảng tri thức và kinh nghiệm quốc tế, họ sẽ phát huy năng lực hiệu quả hơn trong các hoạt động cải tiến chương trình đào tạo, áp dụng phương pháp giảng dạy tích cực và phù hợp với văn hóa công tác xã hội tại Việt Nam.

### **2.3.3. Nâng cao năng lực nghề nghiệp của giảng viên công tác xã hội theo hình thức tự phát triển**

Trong các nghiên cứu về giáo dục công tác xã hội trong nước, một số tác giả đã đề cập đến hình thức phát triển năng lực nghề nghiệp của giảng viên ngành công tác xã hội do trường đại học đảm trách; tuy nhiên hiện nay chưa có nghiên cứu cụ thể về loại hình giảng viên công tác xã hội tự phát triển năng lực nghề nghiệp. Trong mục 2.3.3 của bài viết, tác giả tổng hợp và phân tích một số nghiên cứu quốc tế về hoạt động tự phát triển năng lực nghề nghiệp của giảng viên;

từ đó đưa ra đề xuất áp dụng trong môi trường giáo dục công tác xã hội nhằm nâng cao hiệu quả công tác phát triển năng lực nghề nghiệp của giảng viên công tác xã hội tại Việt Nam

Tự phát triển năng lực nghề nghiệp là phương thức song song hoặc thay thế cho mô hình phát triển chính thức. Đây là các hoạt động học tập tự nguyện, tự khởi xướng tại nơi làm việc mà sự tương tác lẫn nhau giữa các giảng viên giúp nâng cao kiến thức và kỹ năng của họ về các vấn đề cụ thể. Thông thường tự phát triển năng lực nghề nghiệp không phải là quá trình có cấu trúc và được quản lý, nó dựa trên việc chia sẻ kinh nghiệm và kiến thức đã có trước đây. Tự phát triển năng lực nghề nghiệp diễn ra thông qua các hoạt động cá nhân (quan sát lớp học của các giảng viên khác) và các hoạt động tập thể (trò chuyện với đồng nghiệp, sinh viên và phụ huynh; tham gia các chương trình cố vấn, mạng lưới giảng viên cùng chuyên môn và các cộng đồng học tập) [31]. Nhìn chung, các hoạt động tự phát triển năng lực nghề nghiệp rất đa dạng và phong phú, nó có thể đến từ bất kỳ hoạt động nào nhằm mục đích cải thiện năng lực của giảng viên.

Mức độ hợp tác giữa các giảng viên trong trường đại học là yếu tố chính quyết định văn hóa học tập của trường đó là tích cực hay tiêu cực. Các trường có mức độ hợp tác cao giữa các giảng viên có xu hướng thúc đẩy các tiêu chuẩn học tập và chất lượng đào tạo cao hơn. Nhiều trường đại học đã áp dụng mô hình cộng đồng học tập để tạo ra một nền văn hóa hợp tác giúp cải thiện việc dạy và học [32]. Giảng viên có nhiều khả năng cải thiện hiệu quả của họ khi họ làm việc với những người khác chuyên gia trong cùng lĩnh vực chuyên môn. Nhiều trường cử cán bộ quản lý cấp Khoa, những người có kinh nghiệm giảng dạy và tương tác với giảng viên làm nhiệm vụ này. Trong giáo dục công tác xã hội, kết nối với các đồng nghiệp có thể là một phần quan trọng của quá trình chuyên nghiệp hóa nghề nghiệp, đặc biệt là khi không có hình thức phát triển chính thức [33]. Chúng ta thấy, giảng viên tự phát triển năng lực nghề nghiệp cũng không thể tự diễn ra nếu không có những yếu tố tác động. Trong bất cứ hình thức phát triển nào, vai trò của lãnh đạo nhà trường cũng cần được thể hiện rõ nét. Nhà lãnh đạo cần là người tiên phong trong các hoạt động tự phát triển năng lực nghề nghiệp; sẵn sàng hỗ trợ, kết nối, tạo điều kiện thuận lợi và chia sẻ với giảng viên để họ có động lực tham gia các hoạt động tự phát triển. Theo quan điểm của tác giả, lãnh đạo các trường đại học đào tạo công tác xã hội tại Việt Nam có thể áp dụng cơ sở lý luận nêu trên vào môi trường học thuật của Khoa. Sự liên kết chặt chẽ về chuyên môn Cộng đồng học tập được hình thành từ văn hóa học tập sẽ là nền tảng vững chắc để các hoạt động tự phát triển năng lực nghề nghiệp của giảng viên ngành công tác xã hội đạt hiệu quả cao.

### 3. Kết luận

Trong nghiên cứu này, tác giả tổng hợp và phân tích quan điểm của các học giả Việt Nam và quốc tế về năng lực nghề nghiệp của giảng viên ngành công tác xã hội; các chính sách phát triển năng lực nghề nghiệp của giảng viên công tác xã hội trong các cơ sở giáo dục đại học. Kết quả nghiên cứu cho thấy nghiên cứu về năng lực nghề nghiệp của giảng viên ngành công tác xã hội tại Việt Nam đã cung cấp cho người đọc những khó khăn trong thực tiễn của đào tạo công tác xã hội; trong đó điểm nổi bật của các nghiên cứu là năng lực hướng dẫn thực hành của giảng viên công tác xã hội chưa thực sự đáp ứng được yêu cầu của đào tạo công tác xã hội. Chương trình phát triển công tác xã hội giai đoạn 2021-2030 do Thủ tướng Chính Phủ ban hành đang triển khai những bước đầu tiên. Chính phủ xác định nâng cao chất lượng đào tạo công tác xã hội tại các cơ sở giáo dục đại học là một trong những nhiệm vụ quan trọng để thực hiện mục tiêu chiến lược của Chương trình. Vì vậy, các cơ sở giáo dục đại học cần phải chú trọng công tác phát triển năng lực nghề nghiệp của giảng viên ngành công tác xã hội trong nhà trường; cung cấp chính sách khuyến khích về vật chất và tinh thần, tạo điều kiện thuận lợi để người giảng viên có nhiều cơ hội tham gia các hoạt động nâng cao năng lực nghề nghiệp trong thực tiễn giảng dạy.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Brownstein, Cynthia D, 1985. “The Social Work Educator: Social Worker and Professor?” *Social Service Review* 59, no. 3 (1985): 496-504.
- [2] Teater, Barbra, Lefevre, Michelle and McLaughlin, Hugh, 2016. *Developing the social work academic workforce: profiles from the United Kingdom and the United States of America*. In: Taylor, Imogen, Bogo, Marion, Lefevre, Michelle and Teater, Barbra (eds.) *Routledge international handbook of social work education*. Routledge international handbooks. Routledge, London, pp. 355-369. ISBN 9781138890237.
- [3] Verma, S, 2015. From Teaching to Practice: Reflecting on the Role of Social Work Educators. *Social Work Journal*. Pp.34-44. ISSN 0976-5484.
- [4] Bùi Minh Đức, 2017. Đề xuất xây dựng khung năng nghề nghiệp của giảng viên đại học sư phạm đáp ứng yêu cầu đổi mới đào tạo giáo viên hiện nay. *Tạp chí Khoa học Xã hội Đại học Sư phạm Hà Nội*, Vol. 62, Iss. 4, pp. 3-10. DOI: 10.18173/2354-1075.2017-0052.
- [5] Hines, A., Cohen, E., Nguyễn, H. T., Drabble, L., Han, M., & Sen, S, 2015. Improving social work education in Vietnam through international cooperation: The ‘Social Work Education Enhancement Program’. *Social Work Education*, 34(6), 716-728.
- [6] Costin, A and Bran, L, 2016. The social worker’s role of educator. *Journal Plus Education* XIV(1): 285–292.
- [7] Nadia, S. N. E., Islam, M. R., Abu Bakar Ah, S. H., & Omar, N., 2022. Addressing the essential skills competency in teaching among social work educators in Malaysian public universities. *International Social Work*, 0(0), pp. 2-14. <https://doi.org/10.1177/00208728221127394>.
- [8] Anastas, J.W., 2012. *Doctoral education in social work*. New York, NY: Oxford University Press.
- [9] Kanno, H., & Koeske, G. F, 2010. MSW students’ satisfaction with their field education placements: The role of preparedness and supervision quality. *Journal of Social Work Education*, 46(1), 23–38.
- [10] Kadushin, A., & Harkness, D, 2014. *Supervision in social work*. New York Columbia University Press.
- [11] Saltzburg, S., Greene, G., & Drew, H, 2010. Using live supervision in field education: Preparing social work students for clinical practice. *Families in Society*, 91(3), 293–299.
- [12] Domakin, A, 2015. The importance of practice learning in social work: Do we practice what we preach? *Social Work Education*, 34(4), 399–413. [dx.doi.org/10.1080/02615479.2015.1026251](https://doi.org/10.1080/02615479.2015.1026251).
- [13] Fox, M, 2017. Student isolation: The experience of distance on an international field placement. *Social Work Education*, 36(5), 508–520.
- [14] Bogo, M, 2015. Field education for clinical social work practice: Best practices and contemporary challenges. *Clinical Social Work Journal*, 43(3), pp.317–324. <http://www.cswe.org/File.aspx?id=41861>.
- [15] Gray, C, 2013. Reflective practice: Experiential learning in the early years. *International Journal of Early Years Education*, 21(1), pp.1–3. doi:10.1080/09669760.2013.782971
- [16] Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2020. Thông tư Quy định về mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, bổ nhiệm và xếp lương đối với viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục đại học công lập.

- [17] Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2022. Thông tư 04/2022 sửa đổi Thông tư 40/2020/TT-BGDĐT quy định về mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, bổ nhiệm và xếp lương đối với viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục đại học công lập.
- [18] Nguyễn Khắc Bình, 2013. Kì yếu Hội nghị triển khai Đề án phát triển nghề công tác xã hội trong giáo dục Đại học giai đoạn 2013-2020, Hà Nội.
- [19] Nguyễn Thị Thái Lan, 2017. “Developing school social work in Vietnam: The urgent needs from reality”, Kì yếu hội thảo quốc tế “Giải pháp phát triển công tác xã hội trong trường học ở Việt Nam”, ngày 15/12/2017. Nxb Lao động - Xã hội, ISBN: 9786046531876. tr.18-24.
- [20] Nguyễn Trung Hải, 2021. Đánh giá đào tạo Công tác xã hội tại Việt Nam và một số khuyến nghị. *Tạp chí Khoa học Đại học Thủ Dầu Một*. tr. 30-42. <http://doi.org/10.37550/tm.VJS/2021.04.222>
- [21] Kham, V.T, 2015. Social work education in Vietnam. Trajectory, Challenges, and Directions. *International Journal of Social Work and Human Services Practice* Vol.3. No.4 October 2015, pp. 147-154
- [22] Hồ Sỹ Thái, Trương Thị Yến, 2016. *Đào tạo kỹ năng thực hành cho sinh viên ngành công tác xã hội – Một số thách thức và giải pháp*. Kì yếu hội thảo khoa học toàn quốc “Giải pháp nâng cao kỹ năng thực hành cho sinh viên ngành công tác xã hội đáp ứng yêu cầu nghề nghiệp và hội nhập quốc tế”. tr. 187-195.
- [23] Nguyễn Huyền Linh, 2014. Đề tài cấp Bộ “Giải pháp đào tạo trình độ cử nhân công tác xã hội trước yêu cầu phát triển dịch vụ xã hội”. Trường Đại học Lao động Xã hội, mã số CB2014-04-21.
- [24] Ngô Thị Minh, Từ Thị Hường, Nguyễn Thị Minh Huyền, Lê Thị Phương, 2019. *Giải pháp nâng cao hiệu quả công tác tổ chức thực tập cho sinh viên trường Đại học Khánh Hòa*. Đề tài cấp bộ, số: 06/2019/TTUD-KQĐT-5.
- [25] Bộ giáo dục và Đào tạo, 2013. Thông tư “Ban hành chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm của giảng viên trong cơ sở giáo dục đại học”.
- [26] Bộ giáo dục và Đào tạo, 2021. Thông tư “Hướng dẫn triển khai đào tạo trình độ tiến sĩ, trình độ thạc sĩ cho giảng viên các cơ sở giáo dục đại học “.
- [27] Thủ tướng Chính phủ, 2021. Đề án “Nâng cao năng lực đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý các cơ sở giáo dục đại học đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo giai đoạn 2019-2030.
- [28] Thủ tướng Chính phủ, 2021. Quyết định Ban hành Chương trình phát triển công tác xã hội giai đoạn 2021-2030.
- [29] Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2021. Quyết định Ban hành kế hoạch phát triển công tác xã hội trong ngành giáo dục giai đoạn 2021-2025.
- [30] Desimone, L. M, 2009. Improving impact studies of teachers’ professional development: toward better conceptualizations and measures. *Educational Researcher*. 38 (3), 181–199.
- [31] DuFour, R., & Mattos, M., 2013. How Do Principals Really Improve Schools? *Journal of the Department of Supervision and Curriculum Development* 70(7): 34-40.
- [32] McAllister, L, 2001. *The experience of being a clinical educator* (Doctoral dissertation. University of Sydney, Sydney, Australia). Retrieved from <http://ses.library.usyd.edu.au/handle/2123/4017>.
- [33] Nguyễn Vũ Bích Hiền, Nguyễn Vân Anh và Hoàng Thị Kim Huệ, 2017. “Khung năng lực nghề nghiệp của giảng viên đại học Sư phạm – Kinh nghiệm của thế giới và Việt Nam”.

*Tạp chí Khoa học Xã hội Đại học Sư phạm Hà Nội*, Vol. 62, No.1A, pp. 236-243.DOI: 10.18173/2354-1075.2017-0050.

- [34] Nguyễn Văn Khoa, 2019. *Phát triển đội ngũ giảng viên ngành công tác xã hội trong các trường đại học ở Việt Nam giai đoạn hiện nay*. Luận án Tiến sĩ Quản lý giáo dục, Học viện Khoa học Xã hội.
- [35] Phạm Tiến Nam, 2021. *Thực trạng đào tạo cử nhân Công tác xã hội tại trường đại học Y tế cộng đồng: Một số khuyến nghị*. *Tạp chí Khoa học Xã hội Đại học Sư phạm Hà Nội*, Vol. 66, Issue 1, tr. 66-77. Doi: 10.18173/2354-1075.2021-0007.

## **ABSTRACT**

### **Solutions to improve the professional competence of social work lecturers in Vietnam**

Hoang Khoa Nam

*Department of Training Management, University of Labour and Social Affairs (Campus 2),  
Post Graduate K07, HCMC University of Education*

The professional competence of lecturers is one of the factors determining the quality of human resource training at the university level. In recent years, the Government has issued many documents to promote the development of higher education in the context of fundamental reform of comprehensive education and international integration. Social work is a relatively new discipline in Vietnam but plays an important role in training high-quality human resources to serve the country's strategic social security goals. In this article, the author synthesizes and analyzes studies on the professional competence of social work lecturers of international and Vietnamese scholars; State policies on the professional development of social work lecturers, and solutions to improve the professional competence of social work lecturers in Vietnam.

**Keywords:** professional competence, lecturer, social work, social work in Vietnam.